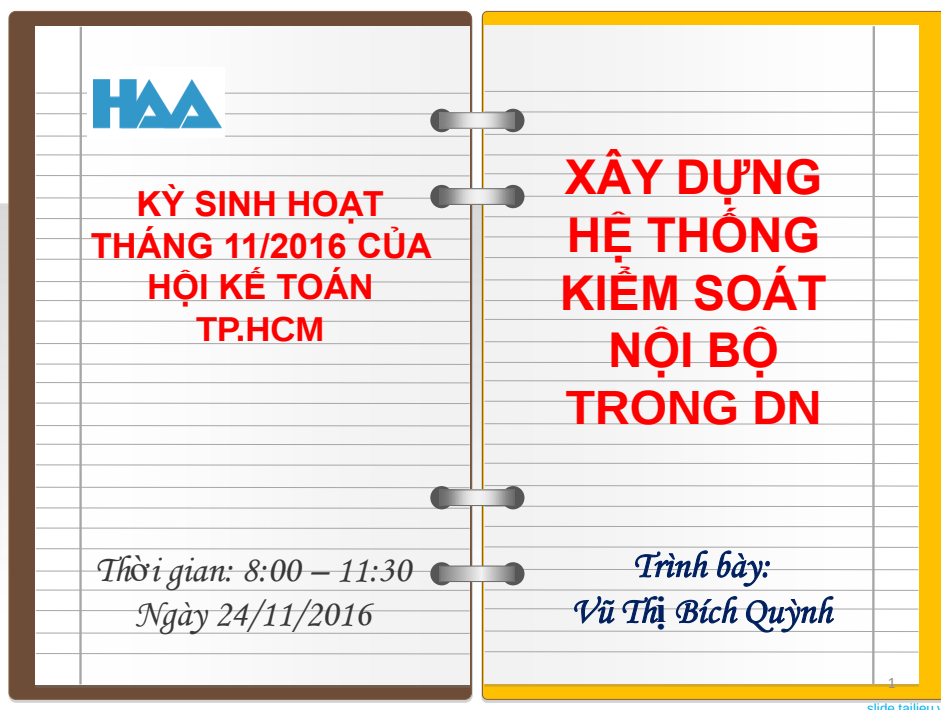




MỤC TIÊU

1. Hiểu được cấu trúc của Hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn quốc tế.



2. Nắm được qui trình xây dựng Hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

3. Biết được nhiệm vụ của Người làm kế toán trong việc thiết lập và phát triển Hệ thống KSNB.



NỘI DUNG

Để đạt được mục tiêu 1:

- Khái niệm về KSNB & HT KSNB.
- Các thành phần của HT KSNB.

Để đạt được mục tiêu 2:

- Đánh giá hiện trạng Doanh nghiệp.
- Những rào cản về tâm lý trong nội bộ DN.
- Quy trình xây dựng hệ thống KSNB.

Để đạt được mục tiêu 3:

- Sự liên hệ giữa hệ thống kế toán với HT KSNB từ các kết quả nghiên cứu.
- Rút ra nhiệm vụ cần hoàn thiện..

3

I. KHÁI NIỆM VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Theo COSO Internal Control 2013:

Kiểm soát nội bộ là một quy trình đưa ra bởi Ban quản trị của doanh nghiệp, nhà quản lý và các nhân sự khác, được thiết kế để đưa ra sự đảm bảo cho việc đạt được mục tiêu về hoạt động, báo cáo và tuân thủ.



COSO (The Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission) là một Ủy ban thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về chống gian lận khi lập BCTC. Hội đồng quốc gia này được thành lập vào năm 1985 dưới sự bảo trợ của 5 tổ chức là:

- Hiệp hội kế toán viên công chứng Mỹ (AICPA)
- Hội kế toán Mỹ (American Accounting Association)
- Hiệp hội quản trị viên tài chính (the Financial Executives Institute – FEI)
- Hiệp hội kế toán viên quản trị (Institute of Management Accountants – IMA)
- Hiệp hội kiểm toán viên nội bộ (the Institute of Internal Auditors – IIA)

4

I. KHÁI NIỆM VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

“**Kiểm soát nội bộ** là quy trình do Ban quản trị, Ban Giám đốc và các cá nhân khác trong đơn vị thiết kế, thực hiện và duy trì để tạo ra sự đảm bảo hợp lý về khả năng đạt được mục tiêu của đơn vị trong việc đảm bảo **độ tin cậy của báo cáo tài chính**, đảm bảo hiệu quả, hiệu suất hoạt động, tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan”

Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 315, ban hành theo thông tư số 214/2012/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 thay thế cho chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400

Vũ Thị Bích Quỳnh

5

I. KHÁI NIỆM VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Luật kế toán
năm 2015



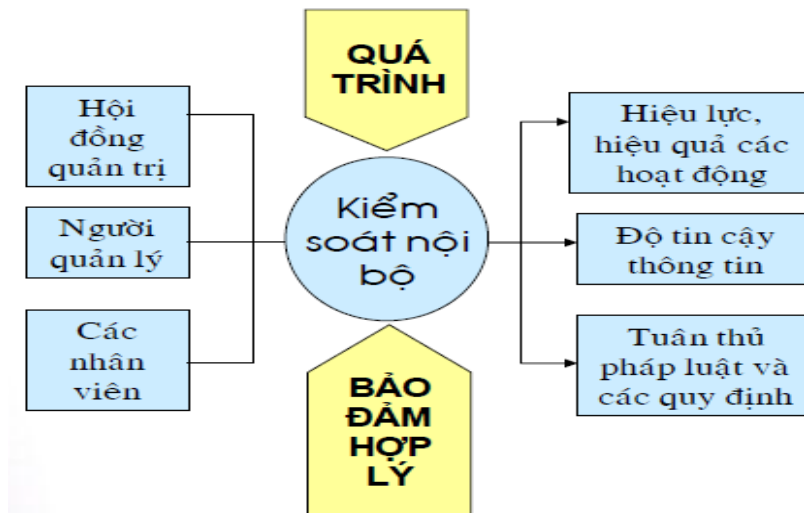
“**Kiểm soát nội bộ** là việc **thiết lập** và **tổ chức thực hiện** trong nội bộ đơn vị kế toán các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm **phòng ngừa**, **phát hiện**, **xử lý** kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra”.

Theo điều 39 Luật Kế toán số 88/2015/QH13, hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2017

Vũ Thị Bích Quỳnh

6

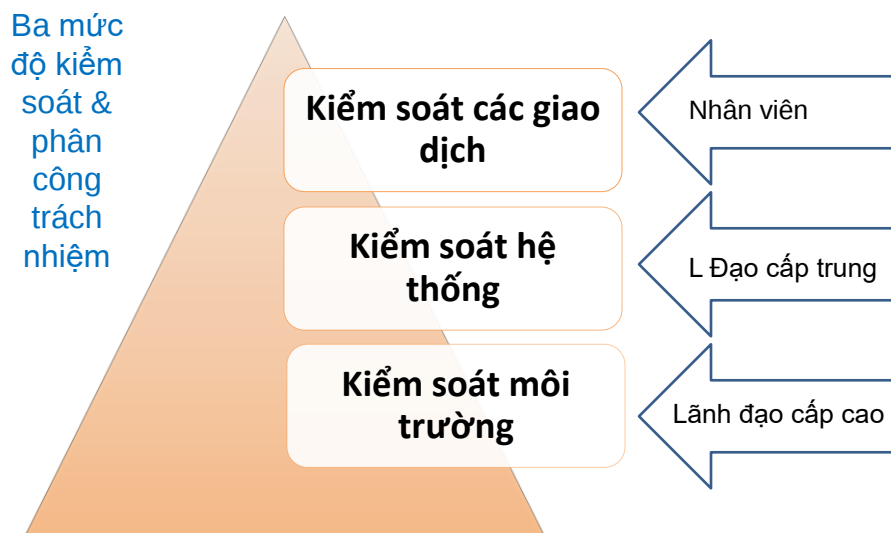
I. KHÁI NIỆM VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ



Vũ Thị Bích Quỳnh

7

CÁC MỨC ĐỘ KIỂM SOÁT VÀ TRÁCH NHIỆM



Vũ Thị Bích Quỳnh

8

I. KHÁI NIỆM VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống kiểm soát nội bộ là toàn bộ các **chính sách**, **các bước kiểm soát** và **các thủ tục kiểm soát** được thiết lập nhằm đạt **mục đích** quản lý, **mục tiêu** và hiệu quả điều hành hoạt động của đơn vị:

- + Tính hữu hiệu và hiệu quả kinh doanh.
- + Sự trung thực và tính đáng tin cậy của BCTC.
- + Sự tuân thủ luật PL và qui định của DN.

☺ **Nhà nước** quản lý xã hội bằng **pháp luật**
Giám đốc quản lý công ty bằng **qui chế**

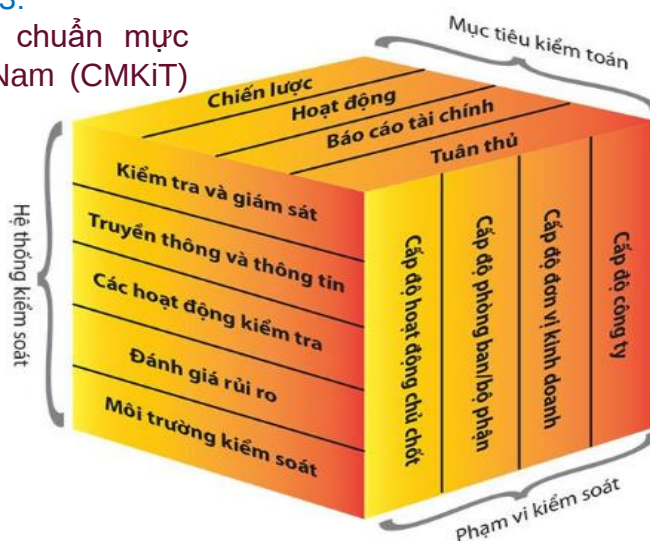
Vũ Thị Bích Quỳnh

9

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Theo COSO 2013:

(Đồng nhất với chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (CMKiT) số 315).



II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ



11

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

Môi trường kiểm soát phản ánh sắc thái chung của một tổ chức, **tác động đến ý thức** của mọi người trong đơn vị, là nền tảng cho các bộ phận khác trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Nếu được giao nhiệm vụ xây dựng môi trường kiểm soát cho đơn vị, anh chị sẽ làm những gì?

Trách nhiệm thuộc về ai?

Vũ Thị Bích Quỳnh

12

1. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT TRONG DN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐƯỢC:

- Môi trường tạo ra trong DN mang giá trị **đạo đức**, **hợp pháp**, **hiệu lực** và **hiệu quả**
- Môi trường có kiểm soát **tạo ra động lực** cho nhân viên hoàn thành đúng và đạt mong muốn của nhà quản lý.

Lưu ý:

- Việc chỉ tập trung vào các mục tiêu kinh doanh như doanh thu hay lợi nhuận bằng mọi giá cũng đưa đến hạ thấp các giá trị đạo đức của tổ chức.
- Cần **giảm** thiểu các **áp lực và cơ hội** phát sinh gian lận.

Vũ Thị Bích Quỳnh

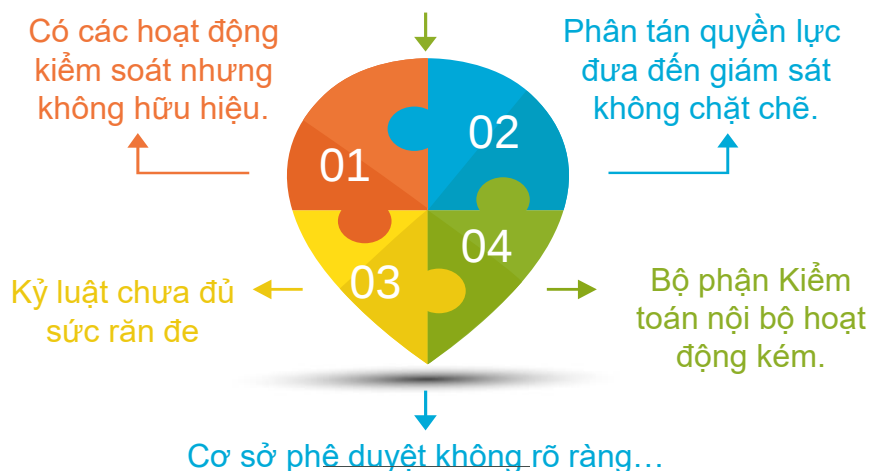
13

MỘT SỐ ÁP LỰC ĐỐI VỚI NV CÓ KHẢ NĂNG TẠO GIAN LẬN



MỘT SỐ CƠ HỘI CÓ KHẢ NĂNG TẠO GIAN LẬN

Thiếu các hoạt động kiểm soát thích hợp



TRAO ĐỔI THÊM

MỐI QUAN HỆ GIỮA KTNB & KSNB

Điều 39. LUẬT KẾ TOÁN SỐ 88/2015/QH13

1. KSNB là việc thiết lập và tổ chức thực hiện trong nội bộ đơn vị kế toán các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

2. Đơn vị kế toán phải thiết lập hệ thống KSNB trong đơn vị để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a) Tài sản của đơn vị được bảo đảm an toàn, tránh sử dụng sai mục đích, không hiệu quả;
- b) Các nghiệp vụ được phê duyệt đúng thẩm quyền và được ghi chép đầy đủ làm cơ sở cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý.

3. Kiểm toán nội bộ là việc **kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp** và tính **hữu hiệu** của kiểm soát nội bộ.

MỐI QUAN HỆ GIỮA KTNB & KSNB

Điều 39. Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ

4. Kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ sau đây:

- a) Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- b) Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt;
- c) Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, kế toán, chính sách, nghị quyết, quyết định của lãnh đạo đơn vị kế toán;
- d) Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị kế toán.

5. Chính phủ quy định chi tiết về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

1. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT TRONG DN

CÁC YẾU TỐ TẠO NÊN MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT:

- Năng lực của nhân sự.
- Sự tham gia của Ban quản trị.
- Triết lý và phong cách điều hành của Ban Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức.
- Phân công quyền hạn và trách nhiệm.
- Các chính sách và thông lệ về nhân sự.
- Truyền đạt thông tin và yêu cầu thực thi tính chính trực và các giá trị đạo đức.

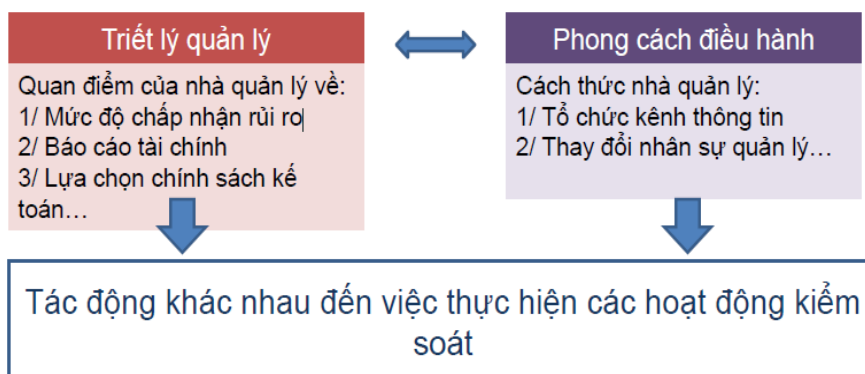


Các thủ tục kiểm soát chỉ thực hiện được khi nhân viên đủ năng lực

12

Vũ Thị Bích Quỳnh

Triết lý quản lý & phong cách điều hành



Vũ Thị Bích Quỳnh

20

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Đánh giá rủi ro là quá trình **nhận dạng** và **phân tích** những rủi ro ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu, từ đó có thể quản trị được rủi ro.

Làm thế nào?

Ai làm?

Vũ Thị Bích Quỳnh

21

2. ĐÁNH GIÁ RỦI RO

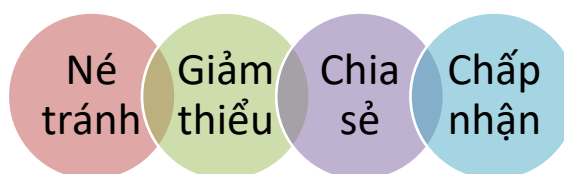
- Theo COSO: Rủi ro là những **sự kiện không chắc chắn** có thể xảy ra và làm ảnh hưởng đến việc đạt mục tiêu của tổ chức.
- Phương pháp dùng để **giảm** rủi ro gọi là kiểm soát.
- Nhận diện được càng nhiều rủi ro thì càng có biện pháp để chủ động quản lý.
- Ví dụ về nhận diện rủi ro:

22

2. ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Các bước thực hiện:

- Nhận dạng rủi ro trong từng qui trình thực hiện công việc (Có 8 phương pháp). AAA
- Đánh giá rủi ro (xếp hạng các rủi ro theo mức độ cần ưu tiên ứng phó).
- Xây dựng chiến lược xử lý rủi ro phù hợp (Chấp nhận/ từ chối/ làm giảm).



Vũ Thị Bích Quỳnh

23

2. ĐÁNH GIÁ RỦI RO



AI THAM GIA ĐÁNH GIÁ RỦI RO?

Công tác đánh giá rủi ro có hiệu quả tối ưu, là khi nó được tham gia thực hiện tối thiểu và đồng thời bởi các thành phần như sau:

- Người am hiểu về cơ cấu tổ chức và toàn bộ quy trình hoạt động của

doanh nghiệp;

- Thành viên kiểm soát nội bộ (chuyên trách hoặc không chuyên trách hoặc thuê bên ngoài) của doanh nghiệp;
- Chuyên gia về rủi ro: Là người nhiều chuyên môn và thời gian làm việc thâm niên trong lĩnh vực về rủi ro doanh nghiệp và cũng nên là người có tính kiểm soát nhất định (tổ chức kiểm soát).

Vũ Thị Bích Quỳnh

24

2. ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Ví dụ: Nhận diện, đánh giá rủi ro trong qui trình *“Ngân hàng giao tiền tại địa chỉ khách hàng cao cấp yêu cầu”*. Xác định chiến lược xử lý rủi ro và nêu biện pháp tương ứng với chiến lược xử lý rủi ro đã chọn.

Vũ Thị Bích Quỳnh

25

Risk/ Rủi ro	Effect/ Ảnh hưởng	Likelihood/ Khả năng	Impact/ Tác động	Top Risk / Rủi ro cần xử lý hay không	Response/ Chiến lược xử lý	Description/ mô tả chung
		RC, C, TB, T, RT				
Người tham gia vận chuyển tiền đánh cắp	Tài sản của ngân hàng bị xâm phạm	Thấp	Rất cao	Rủi ro nghiêm trọng cần xử lý	MITIGATE/ Làm giảm đi	- Quy định các đối tượng nào được truy cập hay ra vào tại những khu vực nào trong Nội quy Quầy giao dịch và nội quy Kho tiền; - Tiền và tài sản quý được bảo quản trong két sắt có khóa bảo mật đặt trong Kho quỹ của Đơn vị. - Phân tách về mặt vật lý giữa các khu vực làm việc và giữa các công việc của các phòng/ban trong Đơn vị - Lắp đặt camera quan sát, hệ thống báo động khi có đột nhập.

Vũ Thị Bích Quỳnh

26

Risk/ Rủi ro	Effect/ Ảnh hưởng	Likelihood/ Khả năng	Impact/ Tác động	Top Risk / Rủi ro cần xử lý hay không	Response/ Chiến lược xử lý	Description/ mô tả chung
		RC, C, TB, T, RT				
Không có khả năng phục vụ tất cả các yêu cầu của các KHCC ở các khu vực không có Chi nhánh/Phòng giao dịch của TPBank.	Không tiếp nhận và thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác yêu cầu của Khách hàng cao cấp và không đảm bảo cung cấp đủ số lượng và chất lượng tiền theo yêu cầu của KHCC.	Cao	Rất thấp		VOID/ Tránh	

Vũ Thị Bích Quỳnh

27

Risk/ Rủi ro	Effect/ Ảnh hưởng	Likelihood/ Khả năng	Impact/ Tác động	Top Risk / Rủi ro cần xử lý hay không	Response/ Chiến lược xử lý	Description/ mô tả chung
		RC, C, TB, T, RT				
Giao dịch viên không thu thập lại chứng từ gốc của Khách hàng.	Không có bằng chứng có giá trị pháp lý chứng minh Khách hàng đã thực hiện rút tiền tại TPBank, TPBank có thể thua kiện nếu xảy ra kiện tụng, tranh chấp.	Trung bình	Trung bình	Rủi ro trung bình cần xử lý	MITIGATE/ Làm giảm rủi ro	- Quy định chặt chẽ trong quy trình GDV sau khi vận chuyển tiền cho KH về Đơn vị phải bàn giao chứng từ gốc cho KSV kiểm soát; - KSV có trách nhiệm kiểm tra xác minh tính đúng đắn của chứng từ gốc so với giao dịch hạch toán trên hệ thống và gọi điện xác nhận với KH.

Vũ Thị Bích Quỳnh

28

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

Hoạt động kiểm soát là những **chính sách** và **thủ tục** để đảm bảo cho các chỉ thị của nhà quản lý được thực hiện. Hoạt động kiểm soát diễn ra trong **toàn đơn vị** ở **mọi cấp độ** và mọi hoạt động.

Sử dụng thế nào?

Có những thủ tục/ cơ chế kiểm soát nào?

Vũ Thị Bích Quỳnh

29

3. HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT

ỦY QUYỀN & PHÊ DUYỆT

ĐỊNH DẠNG TRƯỚC

BÁO CÁO BẤT THƯỜNG

BẢO VỆ TÀI SẢN

BẮT KIỂM NHIỆM

SỬ DỤNG CHỈ TIÊU

ĐỔI CHIẾU

KIỂM TRA & THEO DÕI

30

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Là hoạt động đảm bảo các kiểm soát tiếp tục h.động một cách hiệu quả theo thời gian:

- Đánh giá sự tuân thủ của nhân viên.
- Bộ phận pháp lý giám sát sự tuân thủ...

Không gây cản trở thực hiện công việc

-Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể.

-Lồng ghép Qui trình giám sát trong qui trình kiểm soát.

Vũ Thị Bích Quỳnh

31

BIỂU HIỆN CỦA HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TỐT:

- DN có hệ thống báo cáo cho phép phát hiện các sai lệch so với chỉ tiêu, kế hoạch đã định. Khi phát hiện sai lệch, DN đã triển khai các biện pháp điều chỉnh thích hợp.
- Việc kiểm toán nội bộ được thực hiện bởi người có trình độ chuyên môn thích hợp và người này có quyền báo cáo trực tiếp cho cấp phụ trách cao hơn và cho ban lãnh đạo.
- Những khiếm khuyết của hệ thống kiểm soát nội bộ được phát hiện và kịp thời với cấp phụ trách cao hơn, kể cả ban lãnh đạo để điều chỉnh đúng lúc.
- DN đã yêu cầu các cấp quản lý trung gian báo cáo ngay với lãnh đạo về mọi trường hợp gian lận, nghi ngờ gian lận, về các vi phạm nội quy, quy định của DN cũng như quy định của luật pháp hiện hành có khả năng làm giảm uy tín DN và gây thiệt hại về kinh tế.

Vũ Thị Bích Quỳnh

32

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG	
• Truyền thông là việc trao đổi & truyền đạt các t.tin cần thiết tới các bên có liên quan. • Sự trao đổi thông tin hữu hiệu đòi hỏi phải diễn ra theo hiều hướng: từ cấp trên xuống cấp dưới, từ dưới lên trên và giữa các cấp với nhau. • Mỗi cá nhân đều hiểu rõ vai trò của mình trong HTKSNB cũng như hoạt động của cá nhân có tác động tới công việc của người khác như thế nào.	- Cần lập kế hoạch cụ thể. - Sử dụng nhiều PP truyền thông. - Phát huy hiệu quả hệ thống thông tin kế toán.

Vũ Thị Bích Quỳnh

33

CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG CHỈ ĐẠT ĐƯỢC KHI CÁC NỘI DUNG SAU ĐƯỢC ĐẢM BẢO:

- DN thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng cho ban lãnh đạo và những người có thẩm quyền.
- Hệ thống truyền thông của DN đảm bảo cho nhân viên ở mọi cấp độ đều có thể hiểu và nắm rõ các nội quy, qui định của tổ chức; đảm bảo thông tin được cung cấp kịp thời, chính xác đến các cấp có thẩm quyền.
- DN đã thiết lập các kênh thông tin nóng, cho phép nhân viên báo cáo về các hành vi, sự kiện bất thường có khả năng gây thiệt hại cho DN.
- DN đã lắp đặt hệ thống bảo vệ số liệu phòng ngừa sự truy cập, tiếp cận của người không có thẩm quyền.
- DN đã xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng chống thiên tai, hiểm họa hoặc kế hoạch ứng cứu sự cố mất thông tin số liệu.

Vũ Thị Bích Quỳnh

34

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

1. Không có hệ thống quy chế quản lý hoàn chỉnh, hoặc có nhưng manh mún
2. Có hệ thống quy chế quản lý tương đối đầy đủ, nhưng trong các quy chế ít chứa đựng các cơ chế kiểm soát
3. Có hệ thống quy chế quản lý tương đối đầy đủ và trong các quy chế có chứa đựng hầu hết các cơ chế kiểm soát, nhưng các quy chế quản lý này không được thực hiện triệt để và do đó các cơ chế kiểm soát không được vận hành.
4. Có hệ thống quy chế quản lý tương đối đầy đủ trong các quy chế có chứa đựng hầu hết các cơ chế kiểm soát, và các quy chế quản lý này được thực thi triệt để và do đó các cơ chế kiểm soát được vận hành một cách hữu hiệu.
5. ... Thường xuyên cập nhật rủi ro và hoàn thiện HTKSNB...

Vũ Thị Bích Quỳnh

35

MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CỦA HỆ THỐNG KSNB

1. Đã có ngôn ngữ chung.
2. Đã có quy trình chung: Nếu cty có ISO rồi thì ở mức này.
3. Đã có phương pháp thống nhất: Dựa trên kinh nghiệm công tác, DN tự viết qui trình. Kiểm soát dựa trên kinh nghiệm tạo nên phương pháp thống nhất.
4. Đối sánh chuẩn: Dựa vào tiêu chuẩn toàn cầu để so sánh với qui trình thực tế của DN, tìm khe hở và giải quyết khe hở đó. Có 2 chuẩn mực lớn là APICS và PMI.
5. Cải tiến liên tục: Cải tiến bằng phương pháp nâng cao qui trình DN tự thiết lập sau khi đã đối sánh chuẩn.



Vũ Thị Bích Quỳnh

36

IV. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG/ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

- Thành lập ban chỉ đạo gồm ban lãnh đạo cao nhất của công ty và những nhân viên chủ chốt
- Lên kế hoạch triển khai
- Đào tạo đội ngũ lãnh đạo chủ chốt về KSNB
- Thuê chuyên gia tư vấn (nếu cần thiết)
- Đánh giá HTKSNB hiện tại
- Triển khai các bước để tái thiết lập hay hoàn thiện HTKSNB
- Thường xuyên đánh giá và cập nhật rủi ro và sau đó điều chỉnh HTKSNB, chứ không phải luôn thỏa mãn với HTKSNB đã được thiết lập

Vũ Thị Bích Quỳnh

37

IV. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG/ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI

1. Vấn đề triết lý kinh doanh và tầm nhìn của người lãnh đạo → Tầm nhìn của doanh nghiệp.
2. Vấn đề sứ mệnh và tôn chỉ của doanh nghiệp
3. Xác định mục tiêu của doanh nghiệp trong ngắn hạn (VD trong vòng 2 năm) và trong dài hạn (VD trong vòng 10 năm)
4. Xác định rủi ro chung của doanh nghiệp
5. Xác định cơ chế kiểm soát chung của doanh nghiệp
6. Xác định cơ cấu tổ chức toàn doanh nghiệp
7. Xác định chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của từng bộ phận, từng nhân viên trong doanh nghiệp
(Bước 4,5,6,7 chính là việc tái cấu trúc công ty)

Vũ Thị Bích Quỳnh

38

IV. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG/ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI

8. Xác định rủi ro của từng bộ phận
9. Xác định cơ chế kiểm soát cho từng bộ phận và cho từng nhân viên
10. Quy chế hoá các cơ chế kiểm soát trong các quy chế bộ phận và trong từng bảng mô tả công việc nhân viên
11. Xác định tất cả các quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp
12. Xác định các chức năng của từng quy trình
13. Xác định rủi ro của từng quy trình
14. Xác định cơ chế kiểm soát rủi ro của từng quy trình
15. Quy chế hoá các cơ chế kiểm soát của từng quy trình trong các quy chế nghiệp vụ

Vũ Thị Bích Quỳnh

39

IV. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG/ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý

Cần nhắc kỹ cách thức triển khai :

- ☐ Triển khai từng bước theo kế hoạch, hay
- ☐ Triển khai triệt để trong thời gian ngắn

☐ Với **lãnh đạo** => thay đổi **tư duy**

☐ Với **nhân viên** => thay đổi **thói quen**

☐ Với **công ty** => thay đổi **tập quán**

Thuyết phục nhân viên trên cơ sở **lợi ích của nhân viên** sau đó mới đến lợi ích của công ty và lợi ích của chủ doanh nghiệp

Vũ Thị Bích Quỳnh

40

IV. CÁC BƯỚC XÂY DỰNG/ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP

NHỮNG VẤN ĐỀ LƯU Ý

- ❖ Sự phản ứng tiêu cực, sự e ngại của nhân viên khi triển khai tái thiết lập hay hoàn thiện HTKSNB :
Thêm việc? /Mất việc?/ Mất chức?/ Mất quyền?
Giảm lương?/ Mất “bổng”?/ Mọi thứ có thể bị xáo trộn?
Môi trường làm việc bị thay đổi theo hướng xấu?
- ❖ Nhân viên không hiểu rõ về HTKSNB nên khi nghe ấy hai chữ “kiểm soát” là bị dị ứng
- ❖ Nghi ngờ về sự thành công của việc thiết lập HTKSNB
- ❖ Nghi ngờ về sự hữu ích của HTKSNB (chẳng biết có tốt đẹp gì hơn hay không?)

Vũ Thị Bích Quỳnh

41

V. VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DN

- ❖ 60% các sai phạm trong kế toán là do lỗi của hệ thống sổ sách quá đơn giản hoặc việc áp dụng sai các chuẩn mực kế toán (Tippes, 2002).
- ❖ Một hệ thống thông tin kế toán thiếu tính kiểm soát cũng là yếu tố phát sinh gian lận và sai sót. Vấn đề có thể phát sinh khi một người kiêm nhiều công việc một lúc hoặc không có các thủ tục kiểm tra chéo kết quả công việc (Morey, 2010).
- ❖ Sự phát triển của công nghệ thông tin có thể xuất hiện sự xâm nhập bất hợp pháp vào các thông tin của kế toán từ đó làm biến đổi của thông tin kế toán. (Beard and Wen, 2007).
- ❖ Chất lượng hệ thống thông tin kế toán phụ thuộc vào sự tồn tại và chất lượng của những thủ tục kiểm soát được thiết lập (Sacer & Oluić, 2013).

Vũ Thị Bích Quỳnh

42

V. VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DN

- ❖ Một hệ thống thông tin kế toán với hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết kế thích hợp sẽ giúp bảo vệ hệ thống khỏi những sai sót, gian lận, lỗi hệ thống hay những thảm họa (Romney & Steinbart, 2012).
- ❖ Tỷ lệ gian lận đang ngày một gia tăng, trong đó, lý do dẫn đến tình trạng này chính là sự tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ nghèo nàn, đặc biệt là sự yếu kém của hệ thống kế toán (Riahi-Belkaoui & D.Picur, 2000).
- ❖ Một hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu là một yếu tố quyết định, và là một nền tảng cho việc lập BCTC có chất lượng vì khả năng ngăn chặn những sai sót về thủ tục, đo lường, bóp méo thu nhập, cũng như khả năng hạn chế những rủi ro tiềm tàng của hoạt động kinh doanh và các chiến lược ảnh hưởng đến việc lập báo cáo (Doyle, et al., 2007; Brown, et al., 2008).

Vũ Thị Bích Quỳnh

43

V. VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA DN

Do vậy, Người làm kế toán cần xây dựng:

- ➔ Hệ thống kế toán đảm bảo kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong các loại chi phí.
- ➔ Sử dụng các chính sách kế toán hợp lý.
- ➔ Xây dựng hệ thống kế toán quản trị đảm bảo độ tin cậy và kịp thời của thông tin.
- ➔ Hệ thống kế toán phải phù hợp với nhu cầu thông tin và kiểm tra đột xuất.
- ➔ Tăng cường Tần suất kiểm kê tài sản – nguồn vốn
- ➔ Xác định Mức độ phân quyền trong truy cập phần mềm hợp lý
- ➔ Tăng cường Tần suất đối chiếu thông tin kế toán.
- ➔ Tăng cường hoạt động kiểm toán nội bộ.

Vũ Thị Bích Quỳnh

44



Đường link tham khảo về KSNB

- http://kfknowledgebank.kaplan.co.uk/KFKB/Wiki%20Pages/Internal%20control%20systems.aspx#Physical_controls_0_1_10_2_0_0_0_0_0_0_0_0